

NGHỊ QUYẾT

**Về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

I. TÌNH HÌNH

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước luôn nhất quán chủ trương đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “*ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, ... thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số*”, “*chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số...*” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và là khâu đột phá chiến lược; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định “*hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới*”; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng đã xác định “*Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và các mô hình kinh tế mới gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động*”; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt “*Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (sau đây viết tắt là Đề án 06), trong đó tập trung triển khai tích hợp chia sẻ dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp và phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Đến nay, việc triển khai chuyển đổi số của Thành phố bước đầu đạt một số kết quả. Chính quyền số từng bước được triển khai. Việc xây dựng hạ tầng số được quan tâm đẩy mạnh bảo đảm các điều kiện phục vụ nhiệm vụ phát triển nền tảng số, dữ liệu số và các hoạt động chuyển đổi số khác. Kinh tế số, xã hội số của Thủ đô phát triển khá mạnh, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt; việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn Thành phố đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, được Chính phủ đánh giá cao với vai trò là đơn vị làm điểm của cả nước.

Bên cạnh một số kết quả ban đầu, quá trình triển khai chuyển đổi số của Hà Nội còn nhiều tồn tại, hạn chế như: Dữ liệu số chưa được hoàn thiện và khai thác hiệu quả, việc phân tích dữ liệu thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành chưa được triển khai; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số cơ quan của Thành phố còn hạn chế. Việc xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế số, xã hội số còn hạn chế. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế số nói riêng và chuyển đổi số nói chung. Năng lực chuyển đổi số của doanh nghiệp còn yếu; chuyển đổi số trong hầu hết các ngành, lĩnh vực còn chậm so với nhu cầu của xã hội và nhiệm vụ của Thành phố.

Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu là do nhận thức của cấp ủy đảng, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh còn nhiều hạn chế, bất cập và chưa thống nhất; công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn bị động, chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành của Thành phố, giữa Thành phố với các tỉnh thành trên cả nước, giữa Thành phố với Trung ương còn chưa chặt chẽ, nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được tháo gỡ.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

1.1. Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy và hành động về thực hiện chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh là trách nhiệm, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và của toàn xã hội, coi đó là giải pháp đột phá, với bước đi và lộ trình phù hợp nhằm xây dựng, phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại” theo tinh thần Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Việc triển khai công cuộc chuyển đổi số thực hiện linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, theo tinh thần chỉ đạo tại Đề án 06 của Chính phủ để phục vụ 05 nhóm tiện ích gồm: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp phục vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

1.2. Phát huy tối đa các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, bảo đảm nguồn lực chuyển đổi số, xây dựng Thành phố thông minh, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội, lấy sự phục vụ người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực để thực hiện chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh và tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý, giám sát, vận hành thành phố thông minh.

1.3. Nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; ưu tiên chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh đối với những ngành, lĩnh vực phục vụ trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp để tạo thế và lực cho phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Thành phố thông minh. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ từ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới đến áp dụng các quy định, quy chế, tiêu chuẩn, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu.

Đồng thời chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá

trình phát triển của Thủ đô. Tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2025: Thực hiện chuyển đổi số phát triển Thủ đô theo hướng thông minh, hiện đại; tạo điều kiện cho kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững. Hà Nội phấn đấu thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

- Đến năm 2030: Xây dựng Thủ đô Hà Nội cơ bản trở thành thành phố thông minh, hiện đại, từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới; Hà Nội duy trì và phấn đấu vị trí cao trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước, phát triển các dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp, khai thác dữ liệu như một nguồn tài nguyên mới để phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Về chính quyền số

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số hiện đại, an toàn đáp ứng các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương tiện hiện đại.

- Triển khai tối đa các hoạt động, chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, xử lý hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng ở cả 3 cấp.

- Phấn đấu hoàn thành từ 90% trở lên các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, thống kê tổng hợp về dân số, tài chính, bảo hiểm ... theo quy định; chia sẻ dữ liệu cung cấp dịch vụ công; hình thành hệ sinh thái chính quyền số, lấy sự phục vụ người dân và doanh nghiệp là trung tâm thông qua các nền tảng số và dịch vụ dữ liệu mở; cho phép chính quyền, doanh nghiệp và người dân khai thác các nguồn tài nguyên dữ liệu mở để phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của thành phố Hà Nội khoảng 30%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng từ 7% - 7,5%.

c) Về xã hội số

- Phấn đấu 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; phủ mạng Internet băng rộng cáp quang tới 90% hộ gia đình. Tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Phấn đấu 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám, chữa bệnh từ xa, tiến tới 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 80% đối với các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp và 70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

2.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về chính quyền số

- Duy trì và phấn đấu vị trí cao trong nhóm các địa phương dẫn đầu về phát triển chính quyền điện tử, xây dựng chính quyền số. Hoàn thành cơ bản chính quyền số; các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Thành phố được thực hiện với sự hỗ trợ tích cực của hệ thống cơ sở dữ liệu số.

- Cấp Thành phố đi đầu về xử lý hoàn toàn hồ sơ trên môi trường mạng, tiếp đó đến cấp huyện và cấp xã; 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương tiện hiện đại; phấn đấu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Thành phố.

- Hoàn thiện đầy đủ nền tảng dữ liệu của thành phố thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; dữ liệu được chia sẻ theo quy định.

b) Về kinh tế số

- Kinh tế số phát triển mạnh mẽ; phấn đấu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của thành phố Hà Nội trên 40%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

c) Về xã hội số

Các chỉ tiêu đến năm 2030 phấn đấu tăng từ 20 - 30% so với chỉ tiêu năm 2025, nhằm bảo đảm tối đa các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất, đào tạo để người dân được sử dụng các dịch vụ trên môi trường số góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh

1.1. Chuyển đổi nhận thức

Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh; Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hiệp hội ngành nghề Thành phố trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số; xây dựng thành phố thông minh, tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh...

Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh phải đảm bảo phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ để triển khai có hiệu quả 5 nhóm tiện ích đã được xác định tại 1.1, điểm 1, phần II; đồng thời gắn với chương trình, mục tiêu, hằng năm và 5 năm trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp quy thuộc phạm vi, thẩm quyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng thành phố thông minh. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với quy hoạch Thủ đô, nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch phát triển của các cấp, các ngành và địa phương.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng. Chú trọng xây dựng chính sách an sinh xã hội cho các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng tiêu cực của chuyển đổi số, tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng trên không gian số.

- Khuyến khích áp dụng và có lộ trình từng bước áp dụng các bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định, hướng dẫn liên quan đến quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị thông minh, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và quản lý phát triển đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ về truyền thông và trao đổi thông tin; chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động cho đô thị thông minh, áp dụng hiệu quả các giải pháp quản lý, mô hình thông tin công trình và các giải pháp công nghệ số trong phát triển đô thị.

3. Tạo nền móng chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh

3.1. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn thông tin

- Phát triển, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Thành phố trên nền tảng công nghệ tiên tiến nhất để chuyển đổi thành hạ tầng số; hình thành Trung tâm điều hành thông minh, phát triển Trung tâm dữ liệu chính, hướng tới tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của Thành phố bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tạo nền tảng chuyển đổi số phục vụ quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Quyết tâm triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn Thành phố một cách đồng bộ và hiệu quả, coi đây là một giải pháp quan trọng tạo tiền đề để chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

3.2. Phát triển nhân lực số

Tăng cường triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, về an ninh, an toàn thông tin mạng và tính riêng tư trên mạng cho người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước của Thành phố; đào tạo, tập huấn kiến thức về kinh tế số, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho người dân và doanh nghiệp, ưu tiên triển khai đào tạo, tập huấn thông qua các nền tảng dạy và học trực tuyến. Đẩy mạnh triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông.

3.3. Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Đẩy mạnh các hoạt động trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khai thác, phát huy tối đa tài nguyên chất xám, nguồn lực trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức trong toàn xã hội phục vụ quá trình chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh của Thủ đô.

4. Chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh

4.1. Phát triển chính quyền số

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước tại các cấp, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong và ngoài Thành phố theo quy định và yêu cầu, trong đó, tập trung ưu tiên duy trì, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng như: Đất đai, dân cư, đăng ký doanh nghiệp, công chức - viên chức, tài chính, bảo hiểm, hộ tịch, thông tin quy hoạch, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, y tế, hệ thống tác nghiệp quản lý đô thị tập trung (IOC); tiến tới cung cấp toàn bộ các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Áp dụng định danh và xác thực danh tính điện tử qua việc triệt để khai thác CSDL quốc gia về dân cư, đất đai và doanh nghiệp, tạo nên tảng cốt lõi cho công tác quản trị xã hội. Trước hết tập trung triển khai Đề án 06 hiệu quả, vững chắc trong hoạt động khai thác dữ liệu vào quản lý điều hành của chính quyền.

- Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ đô thị thông minh tại một số quận, huyện của Thành phố, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với phát triển chính quyền số.

- Tăng cường hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố, trong các hoạt động bảo đảm giữ gìn trật tự an toàn xã hội nhằm mục tiêu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành chuyển đổi số.

4.2. Phát triển kinh tế số và xã hội số

Phát triển kinh tế số và xã hội số toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực và tập trung phát triển một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể như sau:

a) *Nông nghiệp và nông thôn*: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh. Khai thác, sử dụng hiệu quả các sản phẩm công nghệ số; các thiết bị nông nghiệp, hệ thống tưới tiêu tự động, hệ thống giám sát dịch bệnh, quan trắc môi trường, giám sát quy trình chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp thông minh phục vụ sản xuất; quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp phục vụ kinh tế số nông nghiệp, nông thôn:

+ Phát triển bản đồ số lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: đất đai, cây trồng, rừng,

vật nuôi, thủy sản, phân bón, giống cây trồng, dịch bệnh, thủy lợi, v.v... từng bước hình thành dữ liệu lớn (Big Data) ngành nông nghiệp, nông thôn và kết nối với bản đồ số. Từng bước hình thành và phát triển các mạng lưới quan sát, giám sát, quan trắc cả trên không và mặt đất với các thiết bị IoT để thu thập, cập nhật dữ liệu.

+ Hình thành Mạng nông nghiệp Hà Nội thông minh, cho phép kết nối các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, các trung tâm thương mại, các nhà hàng, khách sạn... góp phần kiểm soát hiệu quả nguồn gốc nông phẩm sạch, giúp nông dân và các cơ sở sản xuất nông sản sạch tiêu thụ sản phẩm cũng như cung cấp các thông tin chuyên ngành khác phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy phát triển các sàn thương mại điện tử trong lĩnh vực nông nghiệp. Hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ nông sản, hàng hoá và mua các nguyên liệu, vật tư đầu vào, máy móc, công cụ phục vụ nhu cầu sản xuất.

- Phổ cập kỹ năng số cho người nông dân; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) *Y tế*: Phát triển y tế số gắn kết thông suốt mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh từ thành phố tới cấp xã và với người dân, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa. Sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử.

- Triển khai hiệu quả các nền tảng y tế của quốc gia như: quản lý xét nghiệm, quản lý tiêm chủng, quản lý thông tin y tế cơ sở, giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, quản lý trạm y tế xã, hồ sơ sức khỏe cá nhân, hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn, kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm và quản lý môi trường y tế.

- Hình thành Mạng y tế Hà Nội hỗ trợ người dân trong việc khám, chữa bệnh; chia sẻ kinh nghiệm phòng bệnh, chữa bệnh với sự tham gia chủ động của ngành y tế, mặt khác ngành y tế cũng có một kênh thông tin đa chiều để thông báo, hướng dẫn cư dân Thủ đô các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đối phó với các khủng hoảng y tế, đồng thời nắm bắt các biểu hiện dịch bệnh theo thời gian thực. Mặt khác, thông qua mạng y tế, Thành phố có thể nắm chắc được các nguồn lực hiện có trong Thành phố và điều hành việc tập trung các nguồn lực nhằm ứng phó với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

c) *Giáo dục và Đào tạo*: Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thế hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của các hệ thống thông tin chuyên ngành giáo dục và đào tạo. Hình thành Mạng giáo dục Hà Nội, cho phép kết nối hiệu quả học sinh - giáo viên - phụ huynh - các cơ sở giáo dục, đào tạo - các nhà quản lý giáo dục trong một môi trường học thuật và sư phạm, cung cấp thông tin phục vụ cho việc đề ra các biện pháp cải cách giáo dục; đồng thời kết nối các thành phần xã hội khác có khả năng cung cấp các dịch vụ giáo dục đào tạo với những

người có nhu cầu được đào tạo, kết nối học sinh thành các tổ nhóm học tập khác nhau, kết nối phụ huynh học sinh cùng lớp cùng trường để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội cha mẹ học sinh.

- Triển khai các nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từng bước hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

d) Lao động, việc làm và an sinh xã hội:

Phát triển theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Tạo lập và duy trì cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật kịp thời về người lao động và đối tượng chính sách trên phạm vi toàn Thành phố,

- Thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Triển khai các nền tảng quốc gia về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

đ) Thương mại, công nghiệp:

- Phát triển thương mại theo hướng tinh gọn và tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng, góp phần hiện đại hóa chu trình kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

+ Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, kết nối hiệu quả với khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa nội địa.

+ Nhân rộng việc triển khai mô hình Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm đối với các sản phẩm của Thành phố trong các lĩnh vực khác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm soát nguồn gốc các sản phẩm, hướng tới mục tiêu cung cấp thông tin hỗ trợ tốt nhất cho người tiêu dùng, hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao chất lượng quản trị, vừa phát triển dữ liệu thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

+ Hình thành hệ thống thông tin quản lý các cơ sở kinh doanh thương mại (chợ, siêu thị, cửa hàng...) và lựa chọn, tích hợp các nền tảng thương mại điện tử, tích hợp các CSDL đăng ký doanh nghiệp tư nhân trên nền bản đồ số thương mại của Thành phố nhằm hỗ trợ quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

+ Quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Phát triển công nghiệp theo định hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp, hướng đến mô hình nhà máy thông minh, tăng trưởng xanh, bền vững và phù hợp với mô hình kinh tế tuần hoàn.

+ Các doanh nghiệp chủ động đổi mới thiết bị, ưu tiên ứng dụng các giải pháp công nghệ số tiên tiến, hiện đại; tăng cường cải tiến mẫu mã, chất liệu sản phẩm thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao, nhằm nâng cao năng suất lao động, tạo lợi thế cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

e) *Văn hóa*: Số hóa 3D các công trình kiến trúc, di tích văn hóa, lịch sử tiêu biểu của Thủ đô, hình thành các bảo tàng số, kết nối, chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng trên cả nước, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử đồng thời là phương thức giới thiệu hình ảnh của Hà Nội; Hoàn thiện cơ sở dữ liệu với đầy đủ các nội dung về di sản văn hóa, “Thành phố sáng tạo”, phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa để quản lý, kết nối, chia sẻ, quảng bá thông tin với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước, tiến tới số hóa đầy đủ dữ liệu thuộc lĩnh vực đồng bộ với phát triển các hệ thống thông tin, nền tảng số, phục vụ công tác quản lý điều hành và khai thác trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

g) *Du lịch*: Cung cấp đầy đủ thông tin và trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch theo thời gian thực, trên cơ sở xây dựng và khai thác các nguồn tài nguyên dữ liệu về văn hóa, lịch sử của Thủ đô để phát triển du lịch, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Hình thành bản đồ số du lịch Hà Nội (bằng nhiều thứ tiếng) thể hiện tất cả các thông tin thu hút du khách. Hình thành dữ liệu địa chỉ số về các cơ sở, địa danh du lịch trên địa bàn Thành phố tích hợp với bản đồ số về du lịch phục vụ phát triển du lịch thông minh của thành phố Hà Nội. Triển khai Cổng thông tin du lịch Hà Nội kết nối với bản đồ số.

- Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến lớn, các nền tảng thương mại điện tử và doanh nghiệp fintech, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch.

h) *Tài chính, ngân hàng*: Phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai có hiệu quả các Chiến lược, Chương trình, Đề án của Chính phủ về tài chính toàn diện, thanh toán không dùng tiền mặt.

i) *Các ngành, lĩnh vực khác*: Tập trung phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực.

4.3. Phát triển doanh nghiệp số

Chính quyền tạo cơ chế phát triển các doanh nghiệp số, đẩy nhanh chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên các nền tảng số, tạo hệ sinh thái doanh nghiệp số trong các ngành, lĩnh vực. Phát huy các nguồn vốn khu vực tư nhân, khu vực đầu tư nước ngoài trong phát triển các Khu công nghệ thông tin tập trung.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

- Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân.

- Các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách địa bàn, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết này của đơn vị, địa bàn phụ trách.

- Chỉ đạo rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số hoặc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.

- Chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Hàng năm, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các tổ chức đảng trực thuộc, các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị của Thành phố; tổ chức sơ kết đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết vào năm 2025.

2. Đảng đoàn HĐND Thành phố

Chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết vào chương trình, kế hoạch gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hằng năm và 05 năm của Thành phố; bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước theo quy định đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh; xây dựng các chuyên đề giám sát việc thực hiện Nghị quyết ở các cơ quan quản lý; xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp để thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng UBND Thành phố

Chỉ đạo rà soát, kế thừa, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và cụ thể hóa các nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch của Thành phố và kịp thời điều chỉnh, bổ sung để tổ chức thực hiện Nghị quyết; phân công rõ nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra cụ thể để các cấp, các ngành, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra. Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành xây dựng đề xuất các cơ chế, chính sách, các đề án, dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành, tổ chức triển khai, bảo đảm thực hiện Nghị quyết hiệu quả.

Chủ trì tham mưu, chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hằng tháng, quý, năm báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy tình hình triển khai.

Chủ trì, tham mưu, đề xuất việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số hoặc thành lập Ban Chỉ đạo để triển khai, thực hiện Nghị quyết.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng về vai trò của chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh trong phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, hoạt động của MTTQ,

các đoàn thể; tham gia, đóng góp vào quá trình thực hiện Nghị quyết. Phát huy vai trò chủ lực của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng. Chú trọng giám sát, phản biện góp phần thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số, xây dựng Thành phố thông minh.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp Ban cán sự đảng UBND Thành phố chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Nghị quyết.

6. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy và các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã

Tổ chức quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; căn cứ Nghị quyết, xây dựng kế hoạch, đề án, chuyên đề công tác để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Thành ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cơ quan, đơn vị; đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ phù hợp với thực tế, xác định rõ lộ trình thực hiện. Định kỳ hằng tháng, quý, năm báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng và Văn phòng TW,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Ban cán sự Đảng Chính phủ,
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Đảng đoàn HĐND TP,
- Ban cán sự đảng UBND TP,
- Các ban Đảng và VPTU,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH TP,
- Các quận, huyện, thị ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành TP,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đinh Tiến Dũng

